TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 518/2023/HS-PT
Ngày: 30/10/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Minh Tuấn**

Các Thẩm phán: Ông **Võ Ngọc Thông**

Bà **Võ Thị Ngọc Dung**

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà **Dương Thị Tuyết Trinh** - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:*** Bà **Nguyễn Thị Vân**- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2023, tại Điểm cầu trung tâm Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng kết nối với Điểm cầu thành phần tại Trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 452/2023/TLPT-HS ngày 02 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo Lương Đình C tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*", "*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*".

Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 82/2023/HS-ST ngày 18 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- *Bị cáo có kháng cáo:*

Lương Đình C - Sinh năm 1993; tại tỉnh : Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn T, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Đình H, sinh năm 1966 và bà Trần Thị C2 (đã chết); bị cáo có vợ là Nguyễn Minh Trang A, sinh năm 1994 và có 01 con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không có. Nhân thân: Ngày 08/7/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar xử phạt 03 tháng 19 ngày tù về tội: Trộm cắp tài sản, tại bản án số 45/2014/HSST (Đã được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/02/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đ, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo* Lương Đình C*:*

+ Luật sư Nguyễn Đình H1, Văn phòng L thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đ (bào chữa theo chỉ định); có mặt.

Địa chỉ: Số B P, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

+ Luật sư Nguyễn Văn N, Văn phòng L1 (bào chữa theo yêu cầu); có mặt.

Địa chỉ: Số A đường P, phường A, quận G, thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Lìu Sú Phi (sinh năm 1995), trú tại: Ấp C, xã C, huyện T, tỉnh Đồng Nai quen biết với Lương Đình C (sinh năm 1993), trú tại: Thôn T, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk là lái xe ô tô tải biển số 37H-009.37, qua nói chuyện C cho P biết tại tỉnh Đắk Lắk có nhiều người sử dụng chất ma tuý đá và đang khan hiếm ma tuý, giá 01 lạng ma túy đá bán được khoảng 53.000.000 đồng, P nảy sinh ý định mua chất ma tuý đá đem đến tỉnh Đắk Lắk bán kiếm lời. P nói ý định mua chất ma tuý đá đem lên tỉnh Đắk Lắk bán với bạn là Lương Hoàng V (sinh năm 1992), trú tại: Khu phố B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai và nhờ V chuẩn bị tiền tìm mua chất ma tuý thì V đồng ý, sau đó P liên hệ với C để xin đi nhờ xe lên tỉnh Đắk Lắk, C đồng ý và hẹn tối ngày 19/12/2021 sẽ về tỉnh Đắk Lắk. Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 19/12/2021, V cùng P đi xe taxi đến chợ Đ1 thuộc thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh để mua chất ma tuý đá, tại đây V gặp một người đàn ông tên thường gọi là N1 (chưa rõ nhân thân, lai lịch) mua chất ma túy đá với số tiền là 40.000.000 đồng, gồm 04 gói nylon chứa chất ma tuý đá được bỏ trong 01 gói nylon màu đen, sau khi mua số ma tuý đá này N1 có cho V thêm 02 gói nylon chứa ma túy dạng "Khay" (Ketamine), V bỏ 02 gói ma tuý "Khay" vào trong túi áo đang mặc với mục đích sử dụng cho bản thân. Sau khi mua được chất ma túy, V và P đi xe taxi đến chỗ xe ôtô tải biển số 37H-009.37 của C đang bốc hàng ở thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh, khi P và V đến gặp C thì C hỏi P "*có mang theo ma túy đá không?*", thì P trả lời "*có mang theo một ít để sử dụng, còn số ma túy đá còn lại sẽ có người mang lên sau*". Khi lên xe ô tô của C, V và P vẫn cất giấu gói ma tuý đá vừa mua trong túi đựng đồ cá nhân của V và để trên táp lô xe ô tô mà không cho C biết, trên đường đi đến đoạn thị xã Đ, tỉnh Bình Phước thì P lấy túi nylon chứa 04 gói ma tuý đá đưa cho V, V mở túi nylon lấy một ít ma tuý đá đưa cho P để P bỏ vào bộ dụng cụ sử dụng ma tuý đá (nỏ). Bộ dụng cụ sử dụng ma tuý đá được P tự chế bằng lọ nhựa (dạng lọ nhựa sử dụng để đựng muối), P khoét 2 lỗ trên nắp lọ nhựa, một lỗ lắp ống thuỷ tinh (bộ phận bỏ ma tuý đá để "nấu"), một lỗ lắp ống hút nhựa để hút. Khi P bỏ ma tuý đá vào bộ D thì ống hút chưa có nên khi C dừng xe để mua cà phê thì P đi theo vào quán cà phê để lấy ông hút, sau đó Phi lắp ống hút vào lọ và trực tiếp dùng bật lửa đốt (nấu) ma tuý đá tan chảy, Phi hút trước sau đó chuyển qua cho Vũ hút. Toàn bộ hoạt động sử dụng ma tuý đá của P và V đều diễn ra trên ca bin xe tải biển số 37H-009.37 do C điều khiển, C chứng kiến việc P và V sử dụng trái phép chất ma tuý nhưng để mặc cho P và V sử dụng. Khi xe ô tô đi đến địa phận tỉnh Đắk Nông (giáp tỉnh Đắk Lắk), lúc này P lấy gói nylon màu đen chứa ma tuý đang để sau ghế lái của C ra để lấy ma túy sử dụng thì C thấy có nhiều gói ma tuý, lo sợ bị Công an phát hiện nên C đã lấy gói nylon chứa chất ma tuý

cất vào trong hộp máy nghe nhạc của xe ô tô rồi tiếp tục lái xe đi đến huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 20/12/2021, khi xe ô tô đi đến thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk thì P xuống xe gặp bạn, còn C chở V về nhà của C, số ma túy vẫn được cất giấu trong hộp máy nghe nhạc trên xe ô tô. V sau khi về nhà Chung được khoảng 01 giờ đồng hồ, do không ngủ được nên V gọi điện cho P đến đón đi chơi. Đến khoảng 14 giờ ngày 20/12/2021, C gọi điện cho P thì P nói Chung đem gói chất ma tuý đá trả lại P, lúc này C hẹn P đến đoạn đường thuộc thôn C, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk và đưa gói nylon chứa chất ma tuý đá, sau khi nhận gói ma tuý Vũ bỏ vào trong túi da màu nâu (của P) rồi cùng P đi xe taxi biển số 47A-310.14 (do anh Nguyễn Cao T, sinh năm: 1981, nơi cư trú: Tổ dân phố Q, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk điều khiển) đi thành phố B. Khi V và P lên xe taxi, C đã chụp hình xe taxi gửi qua tài khoản mạng xã hội zalo cho ông Phan Thái K, cán bộ Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an huyện C, tỉnh Đắk Lắk để tố giác V và P đang cất giấu chất ma túy. Công an huyện C đã phối hợp với Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma tuý truy bắt hai đối tượng. Khi V và P đi taxi đến trước số nhà C đường P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk thì bị bắt quả tang, thu giữ 04 gói nylon chứa chất ma túy trong túi da màu nâu V đang đeo trên người và 02 gói nylon chứa chất ma túy trong túi áo trước ngực bên trái của V đang mặc.

Tại bản kết luận giám định số: 35/GĐMT-PC09 ngày 27/12/2021 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ, kết luận:

- Phong bì M1: Các cục chất rắn dạng tinh thể màu trắng bên trong 02 (hai) gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng: 2,2117gam, loại Ketamine.

- Phong bì M2: Các cục chất rắn dạng tinh thể màu trắng bên trong 04 (bốn) gói nylon dạng túi zíp được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng: 150,2580gam, loại Methamphetamine.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 82/2023/HS-ST ngày 18 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

1. Tuyên bố: bị cáo Lương Đình C phạm tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy"* và tội: *"Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy"*.

2. Về hình phạt:

Áp dụng: Điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s, u khoản 1 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lương Đình C **19 (mười chín) năm** tù về tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy"*. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 28/02/2023.

Áp dụng: Điểm d khoản 2 Điều 256; điểm s, u khoản 1 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lương Đình C **06 (sáu) năm** tù, về tội: *"Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy"*. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 28/02/2023.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự, buộc bị cáo Lương Đình C phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là: **25 (hai mươi lăm) năm** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 28/02/2023.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về hình phạt đối với các bị cáo khác, phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 28/9/2023, bị cáo có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo vẫn giữ yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về quan điểm về vụ án như sau: Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Lương Đình C mức án 25 năm tù hai tội là đúng pháp luật; Bị cáo kháng cáo không có tình tiết gì mới, do vậy đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 BLTTHS bác kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo - Luật sư Nguyễn Đình H1 trình bày: Bị cáo không bàn bạc các bị cáo V và P về việc mua ma túy; do đó bị cáo Chung không phạm tội mua bán ma túy về tội "Chứa chấp sử dụng ma túy", bị cáo không thể ngăn cản việc sử dụng ma túy của hai bị cáo V và P nên không phạm tội; nếu bị cáo phạm tội đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt tù vì bị cáo có vai trò thứ yếu, hoàn toàn bị động , đã tố giác tội phạm với công an, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo là quá nghiêm khắc, đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 355, Điều 357 BLTTHS sửa bản án sơ thẩm, giảm hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo C3 - Luật sư Nguyễn Văn N: Bị cáo có vai trò thứ yếu và bị động khi phạm tội, bị cáo có hành vi tố giác tội phạm, đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo thống nhất với lời bào chữa của người bào chữa đã trình bày, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Bị cáo Lương Đình C cho Lìu Sú P1 (sinh năm 1995) biết tại tỉnh Đắk Lắk có nhiều người sử dụng chất ma tuý đá và đang khan hiếm ma tuý, giá 01 lạng ma túy đá bán được khoảng 53.000.000 đồng, P1 nảy sinh ý định mua chất ma tuý đá đem đến tỉnh Đắk Lắk bán kiếm lời. P1 nói ý định mua chất ma tuý đá đem lên tỉnh Đắk Lắk bán với bạn là Lương Hoàng V (sinh năm 1992), trú tại: Khu phố B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai và nhờ V chuẩn bị tiền tìm mua chất ma tuý thì V đồng ý, sau đó P1 liên hệ với C để xin đi nhờ xe lên tỉnh Đắk Lắk, C đồng ý và hẹn tối ngày 19/12/2021 sẽ về tỉnh Đắk Lắk. Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 19/12/2021, V cùng P1 đi xe taxi đến chợ Đ1 thuộc thành phố T,

thành phố Hồ Chí Minh để mua chất ma tuý đá, tại đây V gặp một người đàn ông tên thường gọi là N1 (chưa rõ nhân thân, lai lịch) mua chất ma túy đá với số tiền là 40.000.000 đồng, gồm 04 gói nylon chứa chất ma tuý đá được bỏ trong 01 gói nylon màu đen, sau khi mua số ma tuý đá này, N1 có cho V thêm 02 gói nylon chứa ma túy dạng "Khay" (Ketamine), V bỏ 02 gói ma tuý "Khay" vào trong túi áo đang mặc với mục đích sử dụng cho bản thân. Sau khi mua được chất ma túy, V và P1 đi xe taxi đến chỗ xe ôtô tải biển số 37H-009.37 của C đang bốc hàng ở thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh, khi P1 và V đến gặp C thì C hỏi P1 "*có mang theo ma túy đá không?*", thì P1 trả lời "*có mang theo một ít để sử dụng, còn số ma túy đá còn lại sẽ có người mang lên sau*". Khi lên xe ô tô của C, V và P1 vẫn cất giấu gói ma tuý đá vừa mua trong túi đựng đồ cá nhân của V và để trên táp lô xe ô tô mà không cho C biết, trên đường đi đến đoạn thị xã Đ, tỉnh Bình Phước thì P1 lấy túi nylon chứa 04 gói ma tuý đá đưa cho V, V mở túi nylon lấy một ít ma tuý đá đưa cho P1 để P1 bỏ vào bộ dụng cụ sử dụng ma tuý đá (nỏ); khi Phi lắp ống hút vào lọ và trực tiếp dùng bật lửa đốt (nấu) ma tuý đá tan chảy, Phi hút trước sau đó chuyển qua cho Vũ hút thì C thấy có nhiều gói ma tuý, lo sợ bị Công an phát hiện nên C đã lấy gói nylon chứa chất ma tuý cất vào trong hộp máy nghe nhạc của xe ô tô rồi tiếp tục lái xe đi đến huyện C, tỉnh Đắk Lắk; việc sử dụng ma tuý đá của P1 và V đều diễn ra trên ca bin xe tải biển số 37H-009.37 do C điều khiển, C chứng kiến việc P1 và V sử dụng trái phép chất ma tuý nhưng để mặc cho P1 và V sử dụng. Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 20/12/2021, khi xe ô tô đi đến thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk thì P1 xuống xe gặp bạn, còn C chở V về nhà của C, số ma túy vẫn được cất giấu trong hộp máy nghe nhạc trên xe ô tô. V sau khi về nhà Chung được khoảng 01 giờ đồng hồ, do không ngủ được nên V gọi điện cho P1 đến đón đi chơi. Đến khoảng 14 giờ ngày 20/12/2021, C gọi điện cho P1 thì P1 nói Chung đem gói chất ma tuý đá trả lại P1, lúc này C hẹn P1 đến đoạn đường thuộc thôn C, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk và đưa gói nylon chứa chất ma tuý đá, sau khi nhận gói ma tuý Vũ bỏ vào trong túi da màu nâu (của P1) rồi cùng P1 đi xe taxi biển số 47A-310.14 (do anh Nguyễn Cao T, sinh năm: 1981, nơi cư trú: Tổ dân phố Q, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk điều khiển) đi thành phố B. Khi V và P1 lên xe taxi, C đã chụp hình xe taxi gửi qua tài khoản mạng xã hội zalo cho ông Phan Thái K, cán bộ Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an huyện C, tỉnh Đắk Lắk để tố giác V và P1 đang cất giấu chất ma túy, Công an huyện C đã phối hợp với Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma tuý truy bắt hai đối tượng. Tòa án sơ thẩm đã áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251 và điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lương Đình C về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội: *"Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy"* là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lương Đình C, thấy: Bị cáo Chung đã có hành vi nói cho Lìu S Phi biết tại tỉnh Đắk Lắk đang khan hiếm ma túy, sau khi P1 và V mua ma túy đi chung xe tải của C lái, C phát hiện ma túy của P1 và V, vì lo sợ bị Công an phát hiện nên đã lấy 4 gói nylon chứa chất ma tuý cất vào trong hộp máy nghe nhạc của xe ô tô rồi tiếp tục

lái xe; khi xe chạy C để cho P1 và V sử dụng ma túy đá trên ca bin xe tải biển số 37H-009.37 do C điều khiển. Sau khi trả lại ma túy cho V, C đã chụp số xe Taxi có chở ma túy báo công an huyện CưMgar điều tra hành vi mua bán trái phép chất ma túy của P1 và V. Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Lương Đình C 19 năm tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s,u khoản 1 Điều 51, Điều 54 và 6 năm tù tội: *"Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy"*theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 256, điểm s,u khoản 1 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành 25 năm tù là có phần nghiêm khắc. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Chung sửa quyết định sơ thẩm giảm cho bị cáo một phần hình phạt tù.

[3]. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 82/2023/HS-ST ngày 18 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk về trách nhiệm hình sự, về xử lý vật chứng, về án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4]. Về án phí phúc thẩm: bị cáo Lương Đình C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH/14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lương Đình C sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 82/2023/HS-ST ngày 18 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk về phần hình phạt tù như sau:

Áp dụng: điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s, u khoản 1 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015; sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lương Đình C **17 (mười bảy) năm** tù về tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy"*. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 28/02/2023.

Áp dụng: điểm d khoản 2 Điều 256; điểm s, u khoản 1 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lương Đình C **06 (sáu) năm** tù, về tội: *"Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy"*. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 28/02/2023.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự, buộc bị cáo Lương Đình C phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là: **23 (Hai mươi ba) năm** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 28/02/2023.

2. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 82/2023/HS-ST ngày 18 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk về trách nhiệm hình sự, về xử lý vật chứng, về án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Lương Đình C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan CSĐT-Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan CSTHAHS-CAtỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam công an tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trương Minh Tuấn